

*C, ngày 16 tháng 4 năm 2021*

Số: **175/2020/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 220/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” giữa:

*Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Ngọc T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: 445/2, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

*Bị đơn:* Ông Lê Chí T, sinh năm 1968.

Địa chỉ: 445/2, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hồ Thị Ngọc T và ông Lê Chí T.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Ngọc T và ông Lê Chí T thuận tình ly hôn.

Ghi nhận bà Hồ Thị Ngọc T và ông Lê Chí T không yêu cầu về cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn.

- Về con chung:

Cháu Lê Hồ Thúy P, sinh ngày 14/5/1988 và Lê Thanh P, sinh ngày 07/7/1990 hiện đã thành niên có năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động để tự nuôi sống được bản thân.

Bà Hồ Thị Ngọc T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lê Nhựt Minh A, sinh ngày 17/01/2009, hiện đang sống chung với bà T cho đến khi cháu Minh A đủ 18 tuổi.

Ghi nhận bà Hồ Thị Ngọc T không yêu cầu ông Lê Chí T cấp dưỡng cho con.

Ông Lê Chí T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông thực hiện quyền, nghĩa vụ này, tuy nhiên khi người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hồ Thị Ngọc T và ông Lê Chí T mỗi bên phải có nghĩa vụ chịu số tiền 75.000đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tuy nhiên bà T tự nguyện chịu số tiền 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000107 ngày 07/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, trả lại cho bà T số tiền 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Đương sự (02b);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C (01b);
- TAND tỉnh Bến Tre(01b);
- UBND xã P, huyện C (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án(01b).

**THẨM PHÁN**

**Đào Chí Cường**

